

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 756/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phôi và ông Phạm Ngọc Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Bích V, sinh năm: 1979

Địa chỉ: T 3, khu vực 2, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh Đặng Hoàng Đ, sinh năm: 1982

Địa chỉ: T 3, khu vực 2, phường B, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13.12.2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Đặng Thị Bích V trình bày:

Chị và anh Đặng Hoàng Đ tự tìm hiểu nhau một thời gian, sau đó tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/05/2004 tại UBND phường B, TP. Q, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống vì anh Đ không chung thủy, nhiều lần ngoại tình, chị đã khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi. Năm 2019 chị đã nộp đơn xin yêu cầu ly hôn nhưng vì các con nên chị đã rút đơn để hàn gắn gia đình. Đến tháng 09 năm 2022 mâu thuẫn của hai vợ chồng không thể hòa giải

được nên mạnh ai nấy sống, sau đó anh Đ là người nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng rút đơn. Đến đầu tháng 12 năm 2022 anh Đ đuổi chị ra khỏi nhà nên chị ra ngoài thuê nhà sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm, trách nhiệm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nên yêu cầu ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Đặng Thảo V, sinh ngày 26/05/2005; cháu Đặng Yên N sinh năm: 04/10/2008; cháu Đặng Minh H, sinh năm: 01/5/2013. Hiện nay các cháu đang sống ổn định với anh Đ, sức khỏe tốt. Nếu ly hôn chị đề nghị giao 02 con chung là cháu Đặng Yên N, sinh năm: 04/10/2008, cháu Đặng Minh H, sinh năm: 01/5/2013 cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng vì chị đang làm giúp việc ở Miền nam và thuê nhà trọ sinh sống nên chị không có đủ điều kiện lo cho các con. Nếu Tòa giải quyết cho anh Đ là người trực tiếp nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng cho cháu N, cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi cháu N, cháu H mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Riêng đối với cháu Đặng Thảo V, sinh ngày 26/05/2005 hiện nay đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại bản khai, lời trình bày tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Hoàng Đ trình bày:*

Anh Đ thống nhất như lời trình bày của chị V về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị V trình bày thì anh không đồng ý, bản thân anh không có ngoại tình, mà nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vào mỗi buổi chiều chị V thường xuyên trang điểm, ăn mặc đẹp để đi chơi với bạn bè đến tối khuya mới về nhà, anh không đồng ý và nhắc nhở chị V nhiều lần nhưng chị V không thay đổi nên hai vợ chồng mới kình cãi nhau. Hai vợ chồng anh chị, mỗi người đã có một lần làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, tuy nhiên anh chị đã hòa giải được nên tiếp tục quay về chung sống nhau. Đến tháng 12 năm 2022, hai vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị V đã bỏ ra ngoài sinh sống cho đến nay, anh đã nhiều lần gặp chị V để hòa giải và mong muốn chị quay về chung sống với cha con anh nhưng chị V không đồng ý, khi chị V đi vào Miền nam làm ăn, anh tìm cách liên lạc được với chị V để hai vợ chồng có thể hàn gắn cùng nhau làm ăn lo cho các con nhưng đều không được. Nay anh Đ nhận thấy anh vẫn còn tình cảm với chị V, các con còn nhỏ cần có cả cha và mẹ, nên chị V xin ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có 03 con chung như lời khai của chị V là đúng. Cháu Đặng Thảo V đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với các cháu Đặng Yên N (chuẩn bị vào lớp 10 trường T, TP. Q) và cháu Đặng Minh H (chuẩn bị vào lớp 5 trường Tiểu học B, TP. Q), hiện đang sống cùng anh, sức khỏe bình thường. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa giao cháu Đặng Yên N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh là người

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Minh H vì một mình anh không thể nuôi nổi 03 người con, mặc dù hiện tại cháu Vy đã trên 18 tuổi nhưng cháu chuẩn bị vào Đại học nên chi phí rất nhiều và vẫn cần sự chăm lo của cha mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh có ý kiến không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Đặng Thị Bích V được ly hôn với anh Đặng Hoàng Đ; Giao các cháu Đặng Yến N, sinh năm: 04/10/2008, cháu Đặng Minh H, sinh năm: 01/5/2013 cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị V về việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu N và cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi; án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa chị Đặng Thị Bích V và anh Đặng Hoàng Đ là tranh chấp về Ly hôn, nuôi con chung; Anh Đặng Hoàng Đ là bị đơn có địa chỉ cư trú tại t2, khu vực 2, phường B, thành phố Q nên căn cứ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Bích V và anh Đặng Hoàng Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2004 tại UBND phường B, TP. Q nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tại phiên tòa, anh Đ, chị V đều thừa nhận mâu thuẫn của hai vợ chồng đã bắt đầu trầm trọng từ năm 2019, sau đó chị V và anh Đ mỗi người đã một lần gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng khi được Tòa án hòa giải, anh chị đều tự nguyện rút đơn về đề đoàn tụ nhưng khi quay về chung sống với nhau thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đề nghị Tòa án giãn thời gian giải quyết vụ án để vợ chồng anh có cơ hội hàn gắn nên Tòa án đã 03 lần tổ chức hòa giải cho anh chị nhưng đều không có kết quả, anh Đ cũng không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm

vợ chồng. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã động viên, hòa giải nhưng chị V vẫn cương quyết xin ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn. Xét thấy, năm 2019 chị V đã từng gửi đơn yêu cầu ly hôn, năm 2022 anh Đ cũng gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, sau đó anh chị đều tự nguyện rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng từ đó đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm, anh chị tự sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm, trách nhiệm giữa vợ chồng với nhau không còn. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị V, anh Đ đã phát sinh từ lâu, đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Đặng Thảo V, sinh ngày 26/05/2005, cháu Đặng Yến N, sinh năm: 04/10/2008, cháu Đặng Minh H, sinh năm: 01/5/2013. Hiện nay các cháu đang sống với anh Đ ổn định, sức khỏe tốt.

Chị V đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu Đặng Yến N, sinh năm: 04/10/2008, cháu Đặng Minh H, sinh năm: 01/5/2013 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng cho cháu N, cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đ đề nghị Tòa giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, còn đối với cháu H anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Riêng đối với cháu V hiện nay đã đủ 18 tuổi, sức khỏe bình thường, anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc giao con cho ai nuôi là phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các con trên cơ sở điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của các bên có đảm bảo cho sự phát triển bình thường của các con hay không. Xét chị V hiện đang làm giúp việc tại Miền nam và thuê nhà trọ sinh sống, công việc có thu nhập mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, tuy nhiên không có chỗ ở ổn định, còn anh Đ có nơi cư trú ổn định, có thu nhập từ nghề lái xe, đồng thời từ lúc anh Đ chị V sống ly thân đến nay các cháu N, H sinh sống ổn định cùng anh Đ, hiện nay cháu N vào lớp 10 trường T, cháu H vào lớp 05 trường Tiểu học B tại TP. Q. Hội đồng xét xử xét thấy nếu giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập cũng như xáo trộn về mặt tâm lý của cháu N, vì vậy việc giao cháu N và cháu H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đặng Yến N và Đặng Minh H mỗi tháng là 1.500.000 đồng/01 cháu. Anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét nhu cầu thực tế và để bảo đảm những chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành của cháu N, cháu H, phù hợp với khả năng thu nhập thực tế của chị V thì việc chị V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đặng Yến N và cháu Đặng Minh H mỗi tháng 1.500.000

đồng/ 01 cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử :

1 - Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Bích V. Chị V được ly hôn anh Đặng Hoàng Đ.

2 - Về con chung:

2.1. Giao cho anh Đặng Hoàng Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Yến N, sinh năm: 04/10/2008 và cháu Đặng Minh H, sinh năm: 01/5/2013, hiện đang ở với cha.

2.2. Chị Đặng Thị Bích V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đặng Yến N và cháu Đặng Minh H mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu kể từ ngày 01.9.2023 cho đến khi cháu N, cháu H mỗi cháu đủ 18 tuổi.

2.3. Riêng đối với cháu Đặng Thảo V, sinh ngày 26/5/2005, hiện đã trên 18 tuổi, sức khỏe bình thường, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

4 - Về án phí: Chị Đặng Thị Bích V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0003119 ngày 03/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị V còn phải nộp 300.000 đồng.

5 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn
- CC THA Tp. Quy Nhơn
- UBND P. Bùi Thị Xuân, Tp. Quy Nhơn
- (Giấy CNKH số 058 ngày 26/5/2004)
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm